

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày 18 -7 -2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Huề

Ông Nguyễn Ngọc Quý

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2017/TLST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU D, sinh năm 1987

TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội

Văn hóa: 9/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1962

Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958 (đã chết)

Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992 (ly hôn năm 2012)

Vợ thứ hai: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Con: có 01 con sinh năm 2010

Danh chỉ bản số 185 lập ngày 9/3/2017 tại Công an huyện C.M

Nhân thân: Bản án số 123/HSST ngày 30/8/2013, Tòa án nhân dân huyện C.M phạt Nguyễn Hữu D 9 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ra trại ngày 6/3/2014, nộp tiền bồi thường tháng 4/2014(đã được xóa án tích).

Tạm giữ: 8 – 11/3/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. NGUYỄN HỮU H, sinh năm 1991
TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội
Văn hóa: 12/12 Nghề nghiệp: Nguyên Bí thư Đoàn xã M.L
Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 18/5/2017.

Con ông: Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1957

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1995

Con: có 01 con sinh năm 2016

Danh chỉ bản số 187 lập ngày 9/3/2017 tại Công an huyện C.M

Tiền án, tiền sự: Chưa

Tạm giữ: 8 – 11/3/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. LÊ ĐỨC G, sinh năm 1987

TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội

Văn hóa: 9/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1958

Con bà: Vũ Thị Kh, sinh năm 1964

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016)

Danh chỉ bản số 186 lập ngày 9/3/2017 tại Công an huyện C.M

Tiền án, tiền sự: Chưa

Tạm giữ: 8 – 11/3/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. DƯƠNG KHẮC PH, sinh năm 1980

TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội

Văn hóa: 9/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Dương Khắc T, sinh năm 1949

Con bà: Đỗ Thị G, sinh năm 1949

Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1984

Con: có 01 con sinh năm 2013

Danh chỉ bản số 205 lập ngày 20/3/2017 tại Công an huyện C.M

Tiền án, tiền sự: Chưa

Tạm giữ, tạm giam: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. PHÙNG QUANG Đ, sinh năm 1978

HKTT: M.L – M.L – C.M - Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Đ.G – H.V – C.M - Hà Nội

Văn hóa: 6/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Phùng Quang Ch, sinh năm 1948

Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958

Vợ: Bùi Thị C, sinh năm 1983

Con: có 01 con sinh năm 2006

Danh chỉ bản số 184 lập ngày 9/3/2017 tại Công an huyện C.M

Tiền án, tiền sự: Chưa

Tạm giữ: 8 – 11/3/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. NGUYỄN ĐÌNH T, sinh năm 1986

TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội

Văn hóa: 5/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Đình A, sinh năm 1959 (đã chết)

Con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1960

Vợ: Cao Thị T, sinh năm 1990

Con: có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013)

Danh chỉ bản số 286 lập ngày 18/5/2017 tại Công an huyện C.M

Tiền án, tiền sự: Chưa

Tạm giữ, tạm giam: 17/5/2017

Bị cáo hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C.M - thành phố Hà Nội. Có mặt.

7. NGUYỄN PHUƠNG L, sinh năm 1979

TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội

Văn hóa: 0/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Phương D (đã chết)

Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1958

Vợ: Đại Thị S, sinh năm 1979

Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013)

Danh chỉ bản số 183 lập ngày 9/3/2017 tại Công an huyện C.M

Tiền án, tiền sự: Chưa

Tạm giữ: 8 – 11/3/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. NGUYỄN HỮU M, sinh năm 1966

TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội

Văn hóa: 7/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Hữu T(đã chết)

Con bà: Nguyễn Thị M (đã chết)

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970

Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997)

Danh chỉ bản số 181 lập ngày 9/3/2017 tại Công an huyện C.M

Tiền án, tiền sự: Chưa

Tạm giữ: 8 – 11/3/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. NGUYỄN VĂN V, sinh năm 1988

TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội

Văn hóa: 7/12 Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1966

Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Con: có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014)

Danh chỉ bản số 182 lập ngày 9/3/2017 tại Công an huyện C.M

Nhân thân: - Bản án số 123/HSST ngày 30/8/2013, Tòa án nhân dân huyện C.M phạt Nguyễn Văn Vinh 7 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong bản án ngày 06/01/2014 (đương nhiên được xóa án tích).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 318333 ngày 7/9/2012 Công an phường P.L – H.Đ phạt 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 12/9/2012 (đã xóa).

Tạm giữ: 8 – 11/3/2017. Bắt lại 12/7/2017.

Bị cáo hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C.M. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1943; TQ: M.L – M.L – C.M - Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/3/2017, Nguyễn Hữu D – Nguyễn Hữu H – Nguyễn Đình T – Lê Đức G đến nhà bà Nguyễn Thị Th chơi, thấy cửa cổng, cửa nhà không khóa, không có người ở nhà, các đối tượng vào trong nhà tự rủ nhau đánh xóc đĩa ăn tiền, Nguyễn Hữu H xuống bếp lấy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa men sứ, 01 chiếc kéo làm dụng cụ đánh bạc, G đưa cho H vỏ bao thuốc lá vinataba để cắt 04 quân bài, tiếp đó đưa cho D xóc cái, mỗi lần đặt tiền từ 50.000đ – 100.000đ. Khoảng 30 phút sau có Nguyễn Phượng L – Phùng Quang Đ đến xem, khi Nguyễn Đình T đánh thua hết tiền đi về, Đ vào thay chỗ, còn L

hỏi vay của D 1.000.000đ để đánh bạc. Tiếp đó có Nguyễn Văn V – Nguyễn Hữu M đến đánh bạc. Khoảng 17 giờ 30 ngày 08/3/2017, Công an huyện C.M bắt quả tang. Dương Khắc Ph bỏ chạy, đến ngày 20/3/2017 ra đầu thú; ngày 17/5/2017 Nguyễn Đình T bị bắt theo Lệnh truy nã.

Vật chứng thu giữ: - 01 đĩa men sứ, 01 bát men sứ, 04 quân vị, 01 chiếc kéo bằng sắt, 01 chiếu cói màu đỏ;

- Số tiền 22.450.000đ (thu trên chiếu 7.500.000đ; trong người Nguyễn Hữu H 10.000.000đ, Phùng Quang Đ 1.300.000đ, Lê Đức G 2.500.000đ, Nguyễn Hữu M 600.000đ, Nguyễn Hữu D 500.000đ, Nguyễn Văn V 50.000đ).

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Hữu D: Xóc cái, có 4.800.000đ đánh bạc, cho Nguyễn Phụng L vay 1.000.000đ.

Nguyễn Hữu H: Có 6.000.000đ dùng để đánh bạc, H cho V 200.000đ để đánh bạc. Khi Công an bắt, H đánh được 10.000.000đ, tự nguyện giao nộp số tiền trên.

Lê Đức G: Có 5.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, đánh thua 4.200.000đ. Khi Công an bắt, tự nguyện giao nộp lại 800.000đ.

Dương Khắc Ph: Có 2.500.000đ sử dụng đánh bạc. Khi Công an bắt, để hết tiền dưới chiếu bỏ chạy.

Phùng Quang Đ: Có 2.000.000đ đánh bạc, bị thua 700.000đ. Khi Công an bắt, tự nguyện giao nộp 1.300.000đ.

Nguyễn Đình T: Có 1.400.000đ đánh bạc, thua hết tiền, bỏ về trước khi bị Công an bắt.

Nguyễn Phụng L: Vay Nguyễn Hữu D 1.000.000đ đánh bạc, thua hết tiền.

Nguyễn Hữu M: Có 700.000đ dùng để đánh bạc, thua 100.000đ, còn lại 600.000đ đã tự nguyện giao nộp.

Nguyễn Văn V: Có 50.000đ, được H cho 200.000đ, sử dụng vào việc đánh bạc, đánh thua. Khi Công an bắt còn 50.000đ

Cáo trạng số 58/CT - VKS ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M truy tố Nguyễn Hữu D – Nguyễn Hữu H – Lê Đức G – Dương Khắc Ph – Phùng Quang Đ – Nguyễn Đình T – Nguyễn Phụng L – Nguyễn Hữu M – Nguyễn Văn V về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện C.M giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị: - Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Hữu D từ 5 – 8 tháng tù; Nguyễn Văn V từ 4 – 6 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 (Ph, G thêm khoản 2 Điều 46), Điều 60 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Hữu H – Lê Đức G mỗi bị cáo từ 5 – 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 – 16 tháng; Phùng Quang Đ – Nguyễn Phụng L – Dương Khắc Ph – Nguyễn Hữu M mỗi bị cáo từ 4 – 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự, phạt: Nguyễn Đình T từ 4 – 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Trả tự do cho bị cáo T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

* Xử lý vật chứng: - Tịch thu sung quỹ nhà nước 22.450.000đ;

- Tịch thu tiêu hủy 1 bát, 1 đĩa và 4 quân vị.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện C.M, Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Riêng Nguyễn Văn V được áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 6/7/2017 Tòa án đã ra Lệnh bắt tạm giam để phục vụ xét xử, ngày 12/7/2017 bị cáo V ra đầu thú. Ngày 6/7/2017 Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại trụ sở UBND xã M.L – C.M, đồng thời khi tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo đồng ý xét xử vào ngày 18/7/2017 nên Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa vào ngày 18/7/2017 là có căn cứ theo quy định tại Điều 182 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyễn Hữu D và đồng phạm khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm pháp quả

tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ 16 giờ 00 – 17 giờ 30 ngày 8/3/2017, Nguyễn Hữu D đã cùng 8 người khác đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà ở của bà Nguyễn Thị Th (thôn M.L – xã M.L – C.M) với tổng số tiền đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 22.450.000đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Hữu D – Nguyễn Hữu H– Lê Đức G – Dương Khắc Ph – Phùng Quang Đ – Nguyễn Đình T – Nguyễn Phụng L – Nguyễn Hữu M– Nguyễn Văn V tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo chẳng những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn tạo dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo; đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với nhóm phạm tội với vai trò tích cực hoặc nhân thân xấu: Nguyễn Hữu D là người giữ vai trò chính trong vụ án, D là người trực tiếp xóc cái, dùng 4.800.000đ đánh bạc (bao gồm cả cho Nguyễn Phụng L vay 1.000.000đ). Nhân thân của D ngày 30/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C.M phạt 9 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã xóa án).

Nguyễn Văn V có 50.000đ, được Nguyễn Hữu H cho 200.000đ; dùng 250.000đ đánh bạc. Nhân thân của V ngày 30/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C.M phạt 7 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 7/9/2012 bị Công an phường P.L – H.Đ – Hà Nội phạt 2.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa). Ở lần phạm tội này, khi được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, V vi phạm bỏ trốn gây khó khăn cho công tác xét xử.

Đối với hai bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian. Song xét D – V khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; số tiền cá nhân đánh bạc không lớn nên cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nguyễn Văn V sau khi bỏ trốn ra đầu thú được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Nhóm bị cáo còn lại gồm: Nguyễn Hữu H chuẩn bị dụng cụ, dùng 6.000.000đ đánh bạc; Lê Đức G 5.000.000đ, Dương Khắc Ph 2.500.000đ, Phùng Quang Đ 2.000.000đ, Nguyễn Đình T 1.400.000đ, Nguyễn Phụng L 1.000.000đ, Nguyễn Hữu M 700.000đ. Xét bảy bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều

46 Bộ luật hình sự. Riêng Dương Khắc Ph ra đầu thú được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp. Nguyễn Đình T đang bị tạm giam, hồ sơ thể hiện bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, căn cứ khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, căn cứ khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền mỗi bị cáo với mức từ 3.000.000đ – 5.000.000đ.

Đối với bà Nguyễn Thị Th thời điểm các bị cáo đánh bạc không có mặt ở nhà. Khi bắt giữ Cơ quan điều tra thu 1 kéo, 1 chiếu, 1 bát, 1 đĩa của gia đình bà, bà không yêu cầu nhận lại. Xét các tài sản trên không lớn, nên chấp nhận đề nghị của bà Th để xử lý theo tang vật vụ án.

Tang vật vụ án: - Số tiền 22.450.000đ thu giữ là tiền các bị cáo đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Một chiếu cói, một kéo sắt, một bát, một đĩa sứ, bốn quân vị hình tròn là phương tiện dùng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Nguyễn Hữu D – Nguyễn Hữu H – Lê Đức G – Dương Khắc Ph – Phùng Quang Đ – Nguyễn Đình T – Nguyễn Phụng L – Nguyễn Hữu M – Nguyễn Văn V phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 (Nguyễn Văn V thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự), phạt:

Nguyễn Hữu D 5 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 8 – 11/3/2017).

Nguyễn Văn V 4 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2017 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 8 – 11/3/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 (Dương Khắc Ph thêm khoản 2 Điều 46); Điều 60 Bộ luật hình sự, phạt:

Nguyễn Hữu H 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Lê Đức G 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Dương Khắc Ph 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phùng Quang Đ 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Phụng L 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Hữu M 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Đình T 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho Nguyễn Đình T ngay tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt tiền Nguyễn Hữu D 5.000.000đ, Nguyễn Hữu H 5.000.000đ, Lê Đức G 5.000.000đ, Dương Khắc Ph 3.000.000đ, Phùng Quang Đ 3.000.000đ, Nguyễn Đình T 3.000.000đ, Nguyễn Phụng L 3.000.000đ, Nguyễn Hữu M 3.000.000đ, Nguyễn Văn V 3.000.000đ.

Giao Nguyễn Hữu H – Lê Đức G – Dương Khắc Ph – Nguyễn Đình T – Nguyễn Phụng L – Nguyễn Hữu M cho Ủy ban nhân dân xã M.L – C.M - Hà Nội. Phùng Quang Đ cho Ủy ban nhân dân xã H.V – C.M - Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đề nghị của bà Nguyễn Thị Th không nhận lại số tài sản đã bị thu giữ gồm một chiếu cói, một kéo sắt, một bát, một đĩa sứ để xử lý theo tang vật vụ án.

Tang vật vụ án: - Tịch thu sung quỹ nhà nước 22.450.000đ đã thu giữ (hiện gửi tại tài khoản số 3949 Kho bạc Nhà nước huyện C.M theo Giấy nộp tiền ngày 13/6/2017).

- Tịch thu tiêu hủy một chiếu cói, một kéo sắt, một bát, một đĩa sứ (thu giữ của bà Nguyễn Thị Th) và bốn quân vị hình tròn (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.M ngày 13/6/2017).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật. Các bị cáo còn phải chịu lãi đối với khoản tiền phạt bổ sung theo mức lãi suất **cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định (quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015)** tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trò hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Chương Mỹ;
- Các bị cáo;
- THA HS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuấn